

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **186** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **09** tháng **3** năm **2012**

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội In Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội In Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội In Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (nhiệm kỳ 2011 - 2016) của Hiệp hội thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2011 tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội In Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP, N.

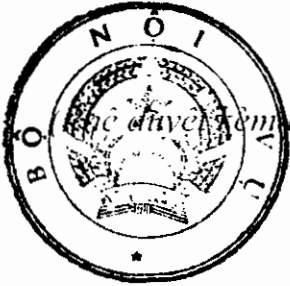
KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



*** Nguyễn Tiến Đình**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI IN VIỆT NAM

*theo Quyết định số 486/QĐ-BNV ngày 09 tháng 3 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I
TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội In Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Printing Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VPA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội In Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân Việt Nam đang hoạt động trong ngành in, nhằm mục đích tập hợp hội viên đóng góp công sức, trí tuệ cho sự nghiệp phát triển ngành in Việt Nam và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí, tuân thủ các quy định của luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành khác về lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

Điều 4. Phạm vi hoạt động, trụ sở và tư cách pháp nhân

1. Hiệp hội hoạt động trong phạm vi cả nước.
2. Trụ sở chính đặt tại Hà Nội.
3. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có biểu tượng, con dấu và tài khoản riêng tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.



Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Nhiệm vụ của Hiệp hội

1. Tập hợp, đoàn kết và động viên hội viên phát huy mọi khả năng, tiềm lực nhằm phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh của mỗi hội viên vì sự nghiệp phát triển ngành in Việt Nam.

2. Đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách phát triển ngành in; đóng góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành in theo quy định của pháp luật.

3. Thông tin cho hội viên về các chính sách, cơ chế của Nhà nước, các tiến bộ khoa học công nghệ và thị trường thuộc lĩnh vực in.

4. Nghiên cứu, phổ biến áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ in để nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

5. Tham gia, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở đào tạo tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ trong lĩnh vực in; trao đổi kỹ năng nghề nghiệp, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên, phản ánh nguyện vọng của hội viên tới các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

7. Hoà giải các tranh chấp phát sinh trong hội viên.

8. Tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác với các Hiệp hội In trong khu vực, trên thế giới theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

9. Tuyên truyền, vận động để phát triển hội viên.

Điều 6. Quyền của Hiệp hội

1. Thành lập, giải thể các tổ chức thuộc Hiệp hội (sau đây gọi là đơn vị trực thuộc Hiệp hội) theo quy định của pháp luật.

2. Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các chủ trương của Đảng, chính sách, cơ chế của Nhà nước liên quan đến ngành in theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia góp ý kiến với các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương về các đề án, dự án và quy hoạch phát triển ngành in khi được yêu cầu.

4. Vận động, tiếp nhận các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực in, thiết lập quan hệ với các tổ chức in trong khu vực và trên thế giới để giao lưu, trao đổi kinh nghiệm theo quy định của pháp luật.

6. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên và đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để tạo kinh phí hoạt động cho Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Xét khen thưởng và kỷ luật hội viên.

9. Quyết định những vấn đề tài chính theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 7. Nghĩa vụ của Hiệp hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội. Không lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Trước khi tổ chức Đại hội nhiệm kỳ ba mươi ngày, Ban Chấp hành Hiệp hội phải có văn bản báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 45/2010/NĐ-CP) là Bộ Nội vụ và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động là Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký của Hiệp hội, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, lập các pháp nhân thuộc Hiệp hội phải theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

4. Hàng năm, Hiệp hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà Hiệp hội hoạt động, chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.

5. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

6. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hiệp hội danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội, sổ sách, chứng từ về tài sản,

tài chính của Hiệp hội và văn phòng đại diện, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành Hiệp hội.

7. Kinh phí thu được theo quy định tại Khoản 11 và Khoản 12 Điều 23 của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, phải dành cho hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, không được chia cho hội viên.

8. Việc sử dụng kinh phí của Hiệp hội chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Hàng năm, Hiệp hội báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP về việc tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài.

9. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên chính thức

1. Hội viên tập thể: Là các đơn vị, doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực in ấn thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội. Mỗi đơn vị hội viên tập thể có một người đại diện là thủ trưởng đơn vị hoặc một người do thủ trưởng đơn vị chỉ định. Người đại diện đơn vị hội viên tập thể phải là công dân Việt Nam.

2. Hội viên cá nhân: Là công dân Việt Nam đã và đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nghiên cứu khoa học, đào tạo và các hoạt động khác liên quan đến ngành in; có tâm huyết và khả năng đóng góp cho sự nghiệp phát triển của ngành in và của Hiệp hội In Việt Nam, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tình nguyện gia nhập Hiệp hội.

Điều 9. Hội viên liên kết và hội viên danh dự

1. Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin vào Hiệp hội, được Hiệp hội kết nạp là hội viên liên kết.

2. Hội viên danh dự: Các công dân, tổ chức Việt Nam có ảnh hưởng tích cực tới sự nghiệp phát triển ngành in Việt Nam và sự phát triển của Hiệp hội, không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin vào Hiệp hội được Hiệp hội kết nạp là hội viên danh dự.

3. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Kết nạp hội viên

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xin gia nhập Hiệp hội phải có hồ sơ gửi Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Định kỳ hằng năm, Ban Thường vụ tổng hợp danh sách trình Ban Chấp hành Hiệp hội xét kết nạp hội viên.

3. Thể thức kết nạp hội viên do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ Hiệp hội, thực hiện các nghị quyết của Hiệp hội. Tích cực tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức. Đóng hội phí đầy đủ, đúng kỳ hạn.

2. Hoàn thành nhiệm vụ được Hiệp hội giao.

3. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, xây dựng khối đoàn kết, giúp đỡ nhau, bảo vệ uy tín của Hiệp hội.

4. Tuyên truyền vận động để phát triển hội viên.

Điều 12. Quyền của hội viên

1. Được cấp thẻ hội viên. Được quyền ứng cử, đề cử và bầu cử các chức danh lãnh đạo Hiệp hội (hội viên danh dự, hội viên liên kết không có quyền biểu quyết, quyền đề cử, ứng cử và bầu cử).

2. Được thảo luận dân chủ, góp ý kiến cho các nghị quyết và chương trình công tác của Hiệp hội; được chất vấn, kiến nghị lên các cấp của Hiệp hội; được kiểm tra các hoạt động của Hiệp hội.

3. Được Hiệp hội cung cấp thông tin về chế độ chính sách của Nhà nước, về thị trường sản phẩm và các thành tựu công nghệ mới.

4. Được Hiệp hội chọn cử đi tham quan, học tập trong và nước ngoài khi Hiệp hội có điều kiện.

5. Được Hiệp hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp, được hưởng các quyền lợi về vật chất và tinh thần do hoạt động của Hiệp hội mang lại theo quy định của pháp luật.

6. Được quyền giới thiệu hội viên vào Hiệp hội và có quyền xin ra khỏi Hiệp hội.

7. Được khen thưởng khi có thành tích.

Điều 13. Xoá tên trong danh sách hội viên

1. Hội viên ra khỏi Hiệp hội hoặc bị xoá tên trong danh sách hội viên trong các trường hợp sau:

a) Không còn tư cách pháp nhân;

- b) Tự nguyện có đơn xin ra khỏi Hiệp hội;
 - c) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ hoặc có những hành vi làm tổn hại uy tín của Hiệp hội;
 - d) 12 (mười hai) tháng không đóng hội phí theo quy định.
2. Hội viên khi ra khỏi Hiệp hội hoặc bị xoá tên trong danh sách hội viên phải trả lại thẻ hội viên;
 3. Thủ tục xoá tên trong danh sách hội viên do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC HIỆP HỘI

Điều 14. Tổ chức Hiệp hội

Tổ chức Hiệp hội gồm:

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành Hiệp hội;
3. Ban Kiểm tra Hiệp hội;
4. Văn phòng và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội.
5. Hội in ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập theo quy định của pháp luật, nếu tự nguyện tham gia là hội thành viên Hiệp hội In Việt Nam phải được Ban Chấp hành Hiệp hội chấp thuận. Hội thành viên tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của mình, phù hợp với Điều lệ Hiệp hội In Việt Nam và chấp hành các nghị quyết của Hiệp hội In Việt Nam.

Điều 15. Đại hội.

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu toàn quốc của Hiệp hội, nhiệm kỳ Đại hội là 05 (năm) năm.
2. Hiệp hội tiến hành Đại hội bất thường khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
3. Đại hội của Hiệp hội được tiến hành khi có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội.

Điều 16. Nội dung chính của Đại hội

1. Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ cũ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới của Hiệp hội.
2. Báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội (nếu có).
3. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Hiệp hội.
4. Thảo luận và biểu quyết các vấn đề về tài chính của Hiệp hội.
5. Thảo luận và biểu quyết các vấn đề khác của Hiệp hội.
6. Bầu Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Kiểm tra nhiệm kỳ mới.
7. Thông qua nghị quyết Đại hội.

Điều 17. Ban Chấp hành Hiệp hội.

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Hiệp hội có quyền bãi miễn hoặc bầu bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành. Số uỷ viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không quá 1/5 (một phần năm) số uỷ viên Ban Chấp hành hiện có. Người được bổ sung vào Ban Chấp hành phải được trên 1/2 (một phần hai) số phiếu của uỷ viên Ban Chấp hành bầu. Nếu uỷ viên Ban Chấp hành là đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức, khi không còn đại diện cho pháp nhân thì không còn là uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội định kỳ họp 01 (một) lần một năm. Trường hợp cần thiết Ban Thường vụ sẽ triệu tập họp bất thường.

3. Các quyết định của Ban Chấp hành phải được ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số uỷ viên Ban Chấp hành có mặt tán hành.

4. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Hiệp hội:

a) Tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội; đề ra chủ trương và phương hướng hoạt động của Hiệp hội trong từng thời kỳ; thông qua báo cáo công tác, kế hoạch tài chính và quyết định các vấn đề tài chính của Hiệp hội;

b) Lãnh đạo toàn bộ các hoạt động của Hiệp hội, quyết định thành lập và chịu trách nhiệm về hoạt động của các ban, các đơn vị trực thuộc Hiệp hội;

c) Bầu và bãi miễn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, uỷ viên Ban Thường vụ và Trưởng Ban Kiểm tra của Hiệp hội;

d) Chuẩn bị nội dung các văn kiện, nhân sự cho Đại hội nhiệm kỳ kế tiếp;

đ) Xét kết nạp, xoá tên hội viên;

e) Xét khen thưởng và kỷ luật hội viên;

g) Quy định tiêu chuẩn và thủ tục bầu các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội.

Điều 18. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu. Ban thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số uỷ viên. Số lượng các Phó Chủ tịch và uỷ viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành Hiệp hội điều hành hoạt động thường xuyên của Hiệp hội theo đúng nghị quyết đã được Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua;

b) Chuẩn bị báo cáo, kế hoạch công tác quý, 06 (sáu) tháng và năm để thông qua Ban Chấp hành Hiệp hội;

c) Lãnh đạo và quản lý trực tiếp các đơn vị trực thuộc Hiệp hội;

d) Xây dựng các quy chế hoạt động của Hiệp hội trình Ban Chấp hành quyết định;

d) Thông qua các văn bản hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

e) Ban Thường vụ họp 06 (sáu) tháng một lần.

Điều 19. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, uỷ viên Thường vụ.

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện về mặt pháp lý của Hiệp hội trước pháp luật.

2. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch phụ trách một số lĩnh vực được phân công và thay mặt Chủ tịch khi được uỷ quyền.

3. Tổng thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hiệp hội tổ chức thực hiện điều hành công việc hàng ngày theo nghị quyết, chương trình và theo quy chế của Hiệp hội. Thay mặt Chủ tịch chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hiệp hội. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

4. Uỷ viên Thường vụ được phân công phụ trách từng phần việc cụ thể của Hiệp hội.

Điều 20. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu toàn quốc bầu. Ban Kiểm tra gồm có: Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu cần) và một số uỷ viên do Đại hội quyết định. Trưởng Ban Kiểm tra là uỷ viên Ban Thường vụ. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng nhiệm kỳ với Ban Chấp hành Hiệp hội và hoạt động độc lập với Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội và các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Kiểm tra hoạt động của các hội thành viên, chi hội và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội;

c) Kiểm tra, thanh tra và giải quyết các khiếu nại của hội viên hoặc của các đơn vị trực thuộc Hiệp hội;

d) Kiểm tra công tác tài chính của Hiệp hội;

đ) Kết thúc kiểm tra, thanh tra hoặc giải quyết các khiếu nại, Ban Kiểm tra phải báo cáo bằng văn bản về Ban Thường vụ Hiệp hội và báo cáo tại cuộc họp Ban Chấp hành Hiệp hội;

e) Ban Kiểm tra định kỳ họp 01 (một) lần một năm.

Điều 21. Văn phòng Hiệp hội.

Văn phòng Hiệp hội là cơ quan trực thuộc Ban Chấp hành và do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định thành lập. Văn phòng có nhiệm vụ thực hiện các công việc hành chính; quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội; được tổ chức và hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành phê duyệt. Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm lập và lưu giữ hồ sơ, tài liệu về tổ chức, hoạt động và tài chính của Hiệp hội. Văn phòng Hiệp hội gồm: Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng đại diện Văn phòng và nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

Điều 22. Các ban chuyên môn

Các ban chuyên môn do Ban Chấp hành quyết định thành lập. Ban chuyên môn có nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ thực hiện triển khai các hoạt động về chuyên môn. Các ban chuyên môn xây dựng quy chế làm việc của ban mình trình Ban Thường vụ phê duyệt. Các ban chuyên môn họp 06 (sáu) tháng một lần.

Điều 23. Cơ quan ngôn luận của Hiệp hội

Cơ quan ngôn luận của Hiệp hội do Ban Chấp hành quyết định thành lập, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Báo chí. Tổng Biên tập chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ban Chấp hành Hiệp hội và Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của báo và tạp chí.

Điều 24. Nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Hiệp hội

Các đơn vị trực thuộc Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định thành lập theo quy định của pháp luật có nhiệm vụ:

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh có hiệu quả trên cơ sở tự chủ về nguồn lực và tài chính;
2. Hoạt động theo quy chế của đơn vị và theo quy định của pháp luật.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI

Điều 25. Tài sản, tài chính của Hiệp hội

1. Nguồn tài chính của Hiệp hội gồm:
 - a) Hội phí do hội viên đóng góp;
 - b) Đóng góp của các đơn vị trực thuộc Hiệp hội;
 - c) Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ nghề nghiệp;
 - d) Nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
 - đ) Các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).
2. Các khoản chi:
 - a) Chi tổ chức các hoạt động chuyên môn, hội thảo khoa học;
 - b) Mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc;
 - c) Chi phí hành chính, văn phòng;
 - d) Chi khen thưởng;
 - đ) Chi lương, phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ làm việc tại văn phòng;
 - e) Chi thăm hỏi, hỗ trợ hội viên khi gặp khó khăn;
 - g) Chi các hoạt động văn hoá và thể thao do Hiệp hội tổ chức.

Điều 26. Quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội

Việc quản lý, sử dụng tài sản và tài chính của Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật và theo quy chế quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội do Ban

Chấp hành quy định. Khi Hiệp hội giải thể tài sản, tài chính của Hiệp hội giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng

1. Những hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hiệp hội sẽ được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, thủ tục, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng.

Điều 28. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm Điều lệ Hiệp hội, làm tổn hại đến danh dự và uy tín của Hiệp hội sẽ bị xử lý kỷ luật với các hình thức từ khiển trách, cảnh cáo, cách chức đến khai trừ ra khỏi Hiệp hội. Hội viên vi phạm luật pháp sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỷ luật theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Chỉ có Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu toàn quốc của Hiệp hội In Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội In Việt Nam gồm 7 Chương, 30 Điều, đã được Đại hội đại biểu toàn quốc của Hiệp hội In Việt Nam nhiệm kỳ II (2011-2016) thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2011 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội In Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.